

Số Tháng 7/2024



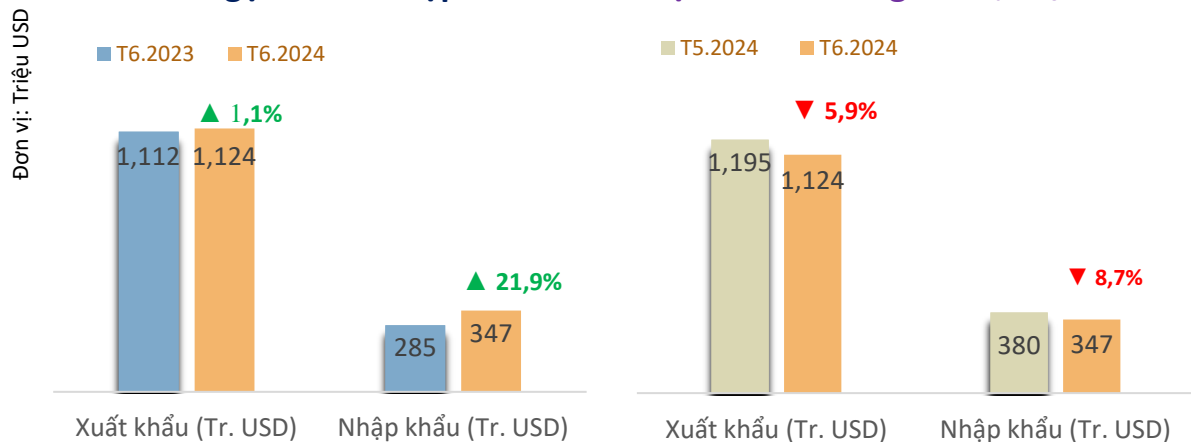
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

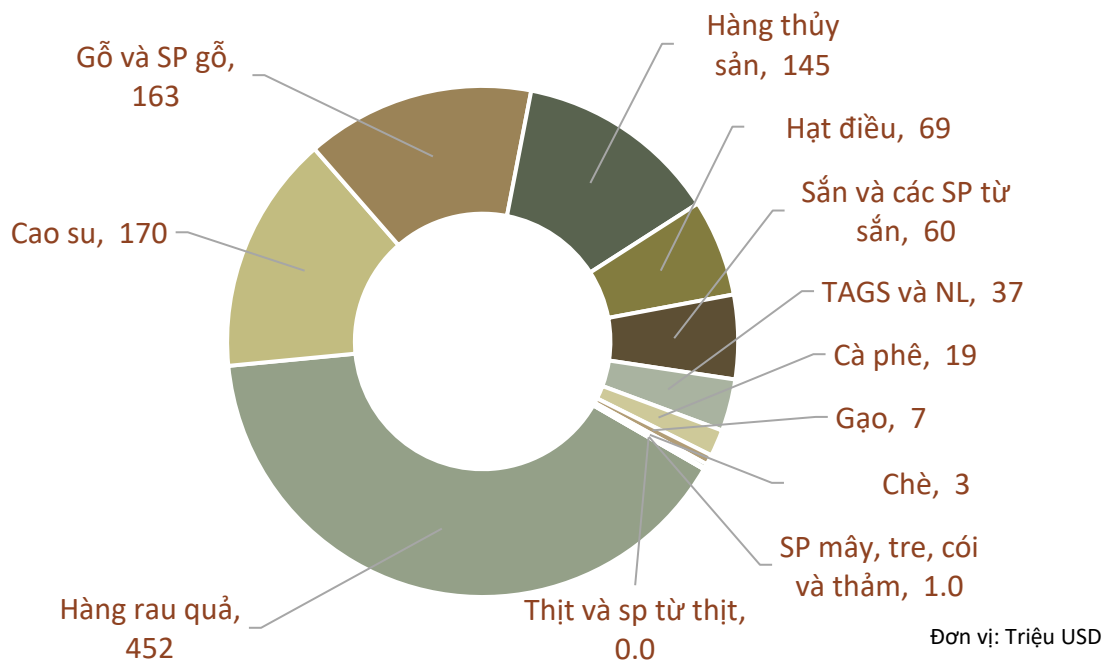


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 6/2024

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc, T6/2024

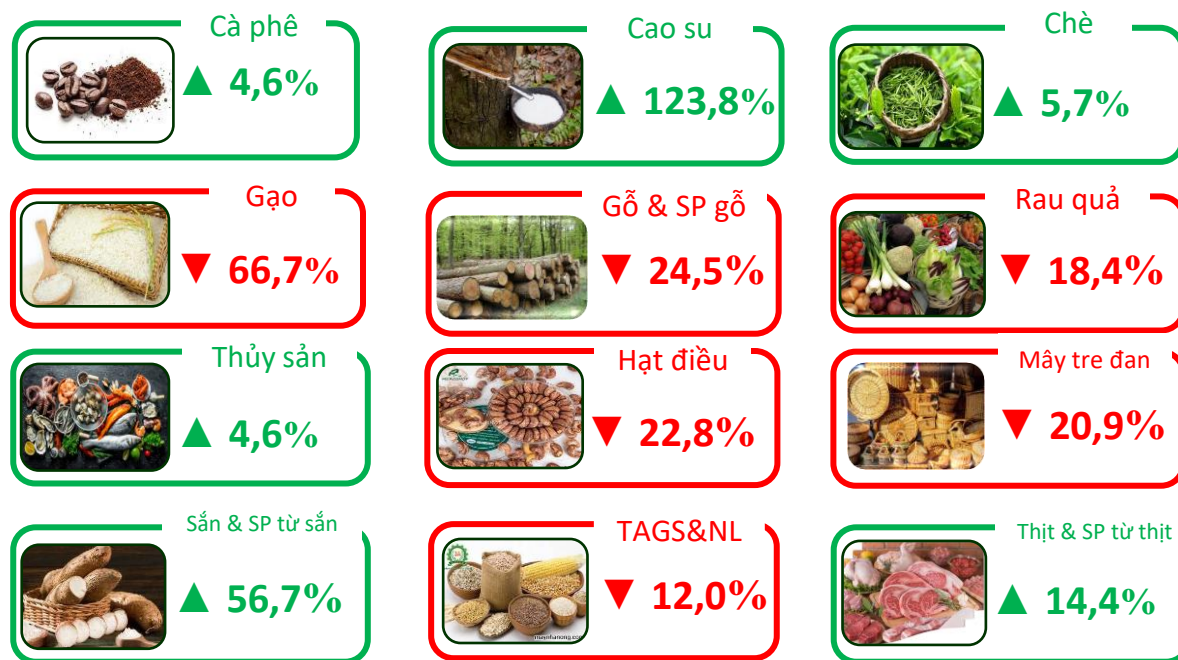


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T6/2024

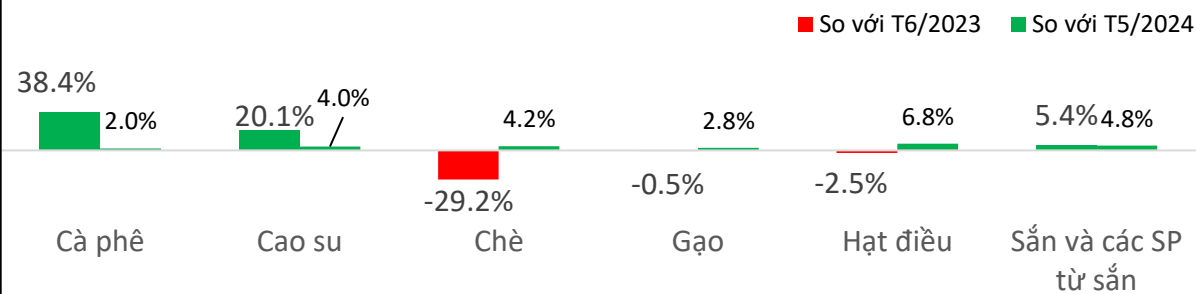


Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T6/2024 so với T5/2024



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T6/2024 so với T6/2023 và T5/2024



Trung Quốc thúc đẩy phát triển kinh tế

Ngày 30/7, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vừa tổ chức cuộc họp để đề ra các mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm.

Trong những tháng cuối năm, Trung Quốc tiếp tục tận dụng tối đa các

công cụ chính sách tiền tệ để bơm vốn giá rẻ hỗ trợ nền kinh tế thực. Đẩy nhanh phát hành trái phiếu đặc biệt hỗ trợ cho các động lực tăng trưởng.

Đối với lĩnh vực bất động sản, Trung Quốc sẽ triển khai mạnh các giải pháp mua hàng tồn kho để làm nhà ở giá rẻ. Tiêu dùng trong nước giảm có liên quan đến việc bất động sản suy

yếu vì 70% tài sản của hộ gia đình Trung Quốc là bất động sản.

Hoạt động sản xuất của Trung Quốc giảm tháng thứ 3 liên tiếp, đòi hỏi cơ quan chức năng cần phải đưa ra thêm các biện pháp mạnh hơn nữa cho cuộc khủng hoảng trên thị trường bất động sản kéo dài.

Nguồn: Vtv.vn

Trung Quốc quyết chơi 'tất tay' khi điều tra thịt lợn từ EU

Trung Quốc tuyên bố điều tra chống bán phá giá thịt lợn của châu Âu chỉ 5 ngày sau khi EU áp thuế bổ sung đối với xe điện Trung Quốc lên đến 37,6% vào tháng trước. Cuộc điều tra dự kiến sẽ kết thúc vào ngày 17/6/2025, với khả năng gia hạn thêm 6 tháng nếu cần.

Hôm 10/7, Chính phủ Trung Quốc tuyên bố sẽ tiến hành điều tra để xác định xem liệu các cuộc điều tra của EU đối với các doanh nghiệp Trung Quốc có cấu

thành "rào cản thương mại" hay không. Nếu Bắc Kinh hạn chế nhập khẩu từ EU, các nhà cung cấp từ Nam Mỹ, Nga và Mỹ có thể vươn lên chiếm thị phần. Mỹ đang thể hiện quyết tâm mạnh mẽ khi thị phần phụ phẩm giết mổ lợn đã tăng từ 22,6% lên 28,4% vào đầu năm 2022.



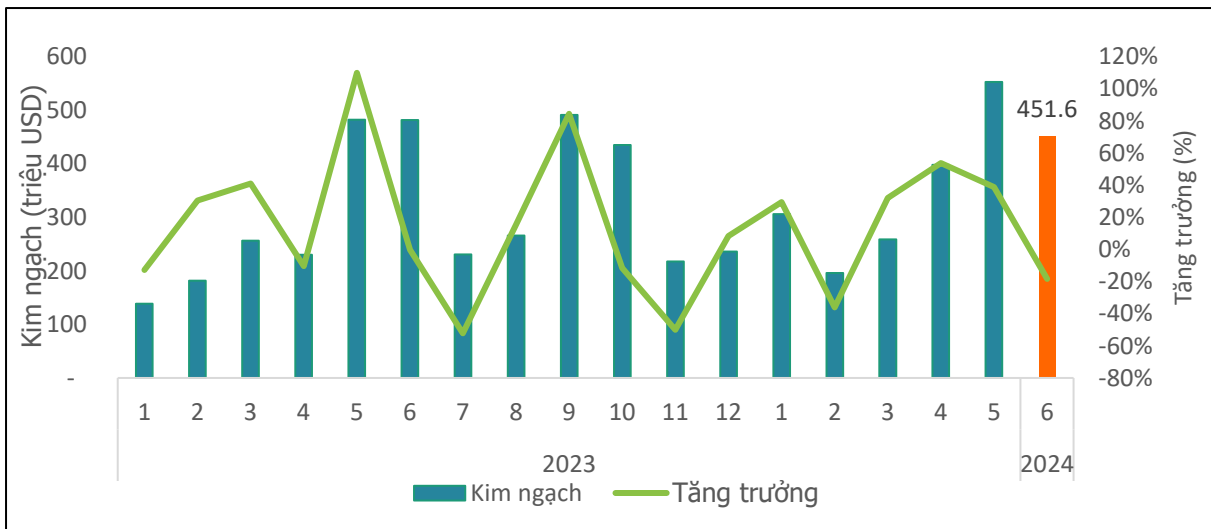
Nguồn: Nongnghiep.vn





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH



451,6

triệu USD

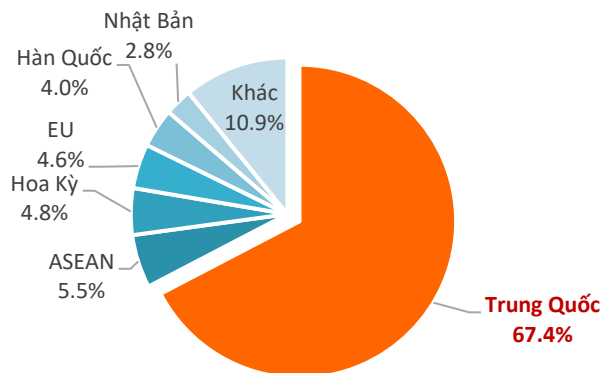
Giảm **18,4%** so với T5/2024

Giảm **6,3%** so với T6/2023

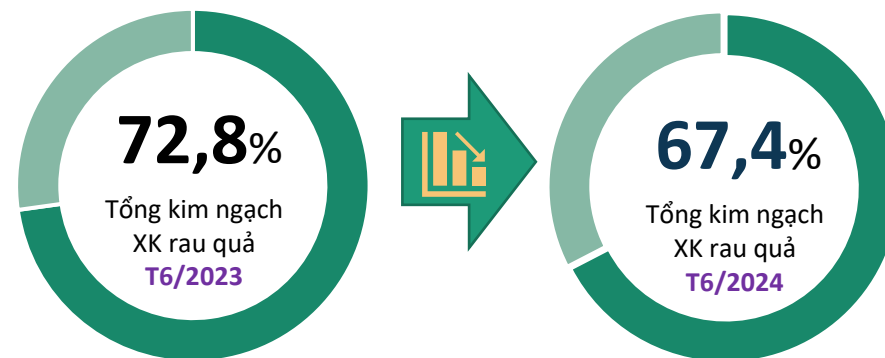
Cao hơn **148,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **2,2** tỷ USD, đạt **59,4%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T6/2024



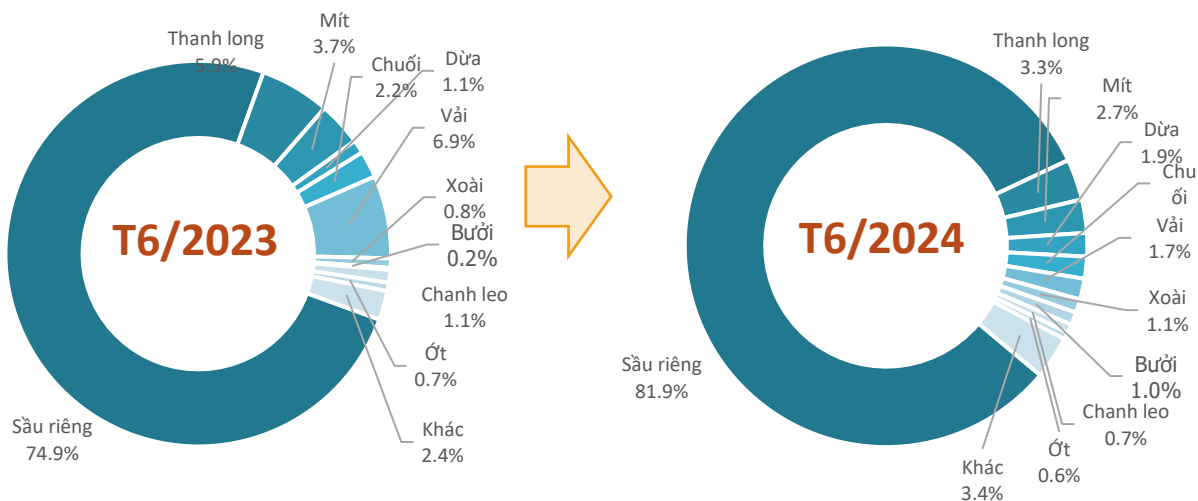
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T6/2024





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T6/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **369,9** triệu USD
 Giảm **13,0%** so với T5/2024
 Tăng **2,4%** so với T6/2023



Thanh long

Kim ngạch: **14,9** triệu USD
 Giảm **43,2%** so với T5/2024
 Giảm **47,5%** so với T6/2023



Mít

Kim ngạch: **12,1** triệu USD
 Giảm **59,8%** so với T5/2024
 Giảm **32,0%** so với T6/2023



Dừa

Kim ngạch: **8,5** triệu USD
 Giảm **4,4%** so với T5/2024
 Tăng **56,2%** so với T6/2023



Chuối

Kim ngạch: **7,99** triệu USD
 Giảm **44,9%** so với T5/2024
 Giảm **26,2%** so với T6/2023



Vải

Kim ngạch: **7,5** triệu USD
 Tăng **11,2%** so với T5/2024
 Giảm **77,5%** so với T6/2023



Xoài

Kim ngạch: **4,9** triệu USD
 Giảm **59,0%** so với T5/2024
 Tăng **27,3%** so với T6/2023



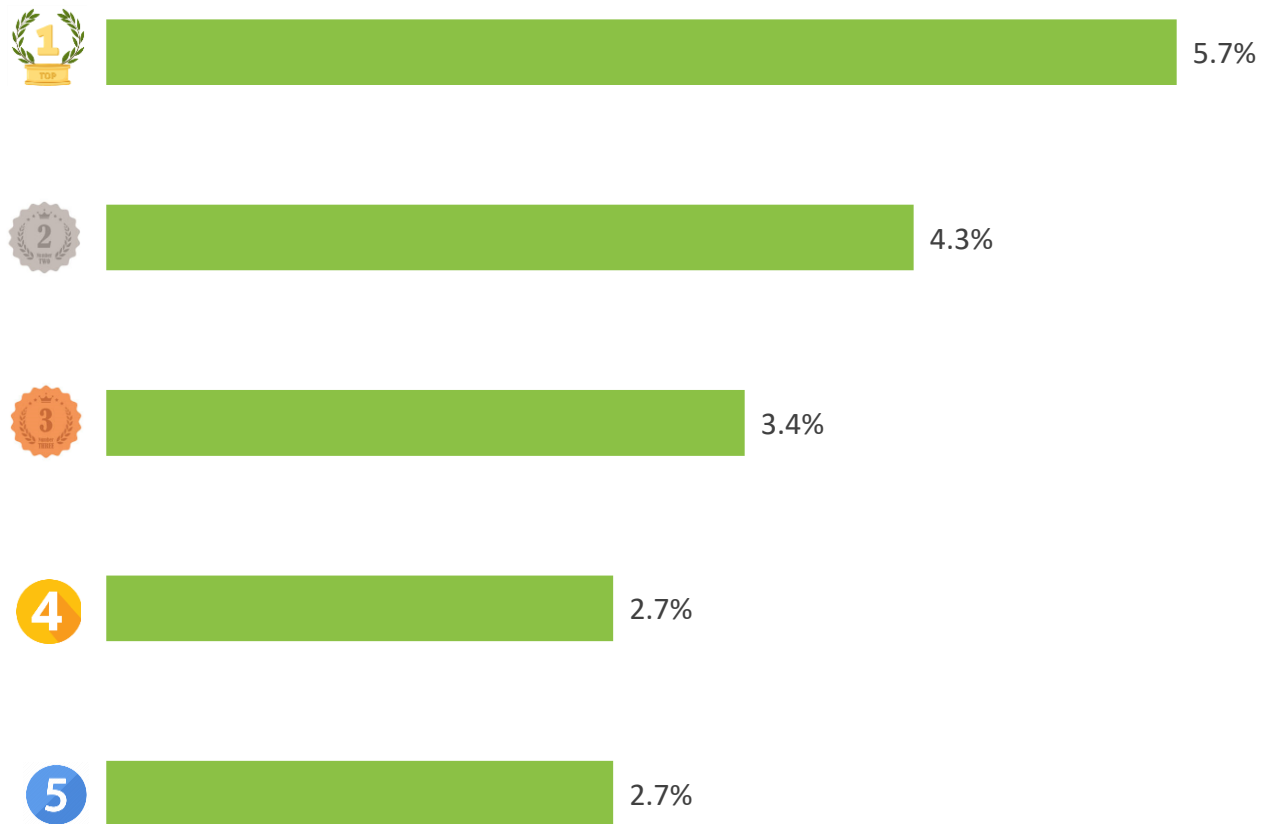
Bưởi

Kim ngạch: **4,6** triệu USD
 Tăng **61,1%** so với T5/2024
 Tăng **474%** so với T6/2023

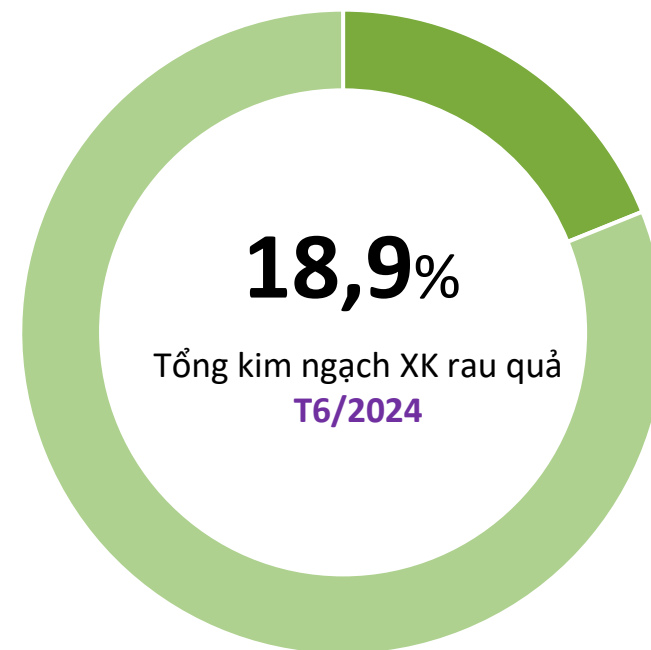


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T6/2024



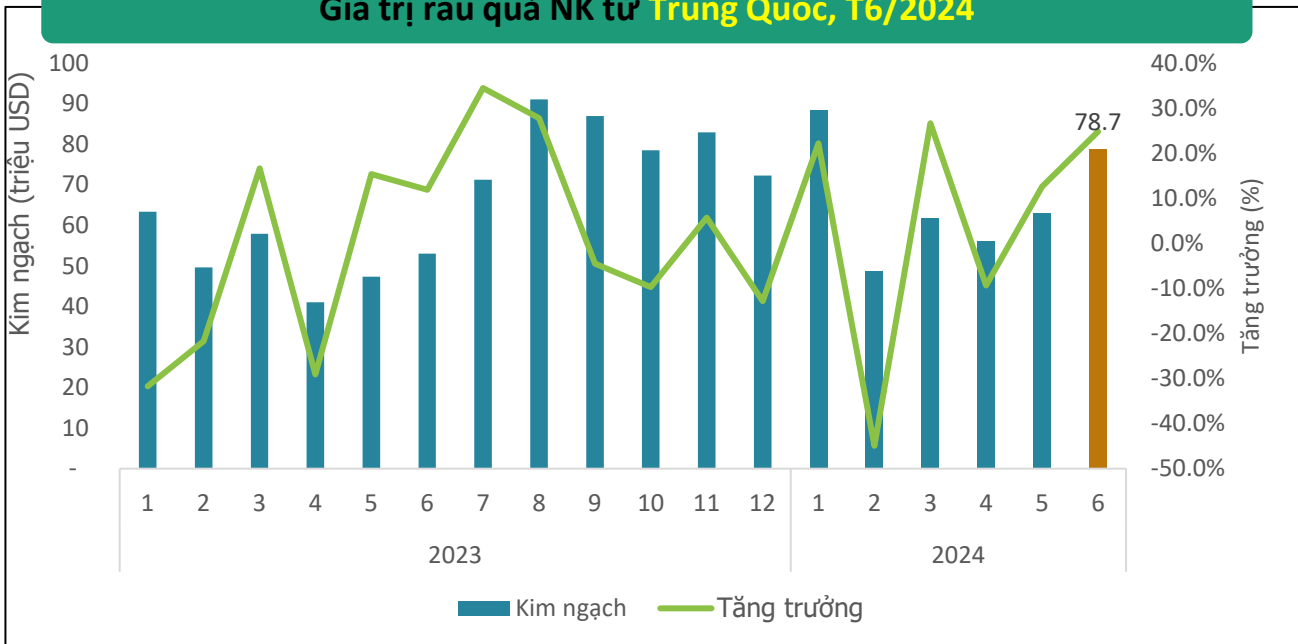
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T6/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T6/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH



78,7

triệu USD

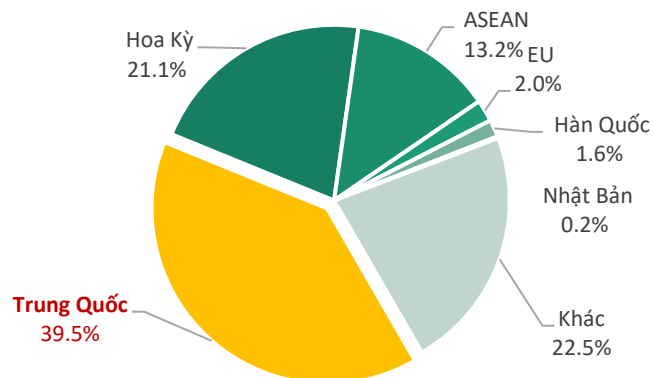
Tăng **24,8%** so với T5/2024

Tăng **48,5%** so với T6/2023

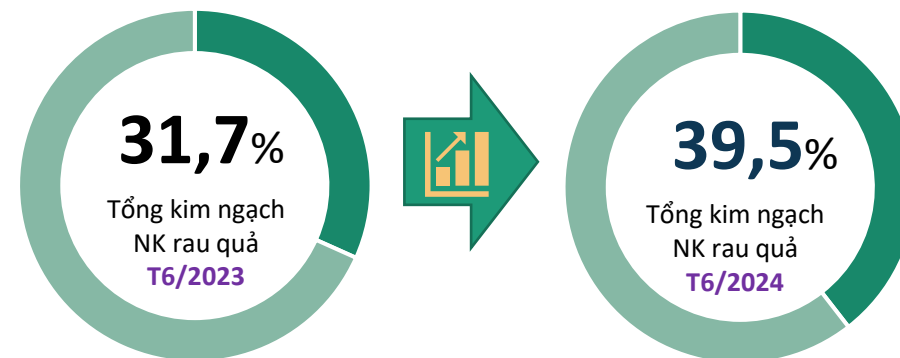
Cao hơn **12,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **379,2** triệu USD, đạt **50,0%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T6/2024



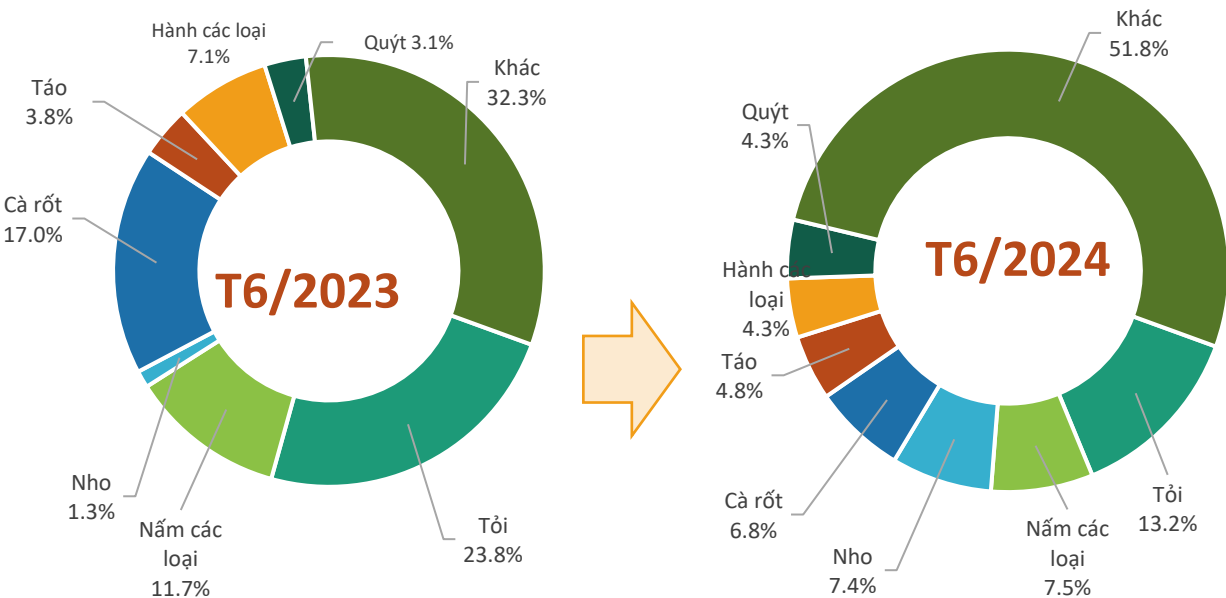
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T6/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T6/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T6/2024



Tỏi

Kim ngạch: **10,4** triệu USD
Giảm **0,8%** so với T5/2024
Giảm **17,3%** so với T6/2023



Nấm các loại

Kim ngạch: **5,9** triệu USD
Giảm **12,1%** so với T5/2024
Giảm **5,1%** so với T6/2023



Nho

Kim ngạch: **5,8** triệu USD
Tăng **237,2%** so với T5/2024
Tăng **759,6%** so với T6/2023



Cà rốt

Kim ngạch: **5,3** triệu USD
Tăng **90,5%** so với T5/2024
Giảm **40,8%** so với T6/2023



Táo

Kim ngạch: **3,7** triệu USD
Giảm **12,7%** so với T5/2024
Tăng **85,0%** so với T6/2023



Hành

Kim ngạch: **3,4** triệu USD
Tăng **12,5%** so với T5/2024
Giảm **9,6%** so với T6/2023



Quýt

Kim ngạch: **3,4** triệu USD
Giảm **54,0%** so với T5/2024
Tăng **104,0%** so với T6/2023



Tin liên quan

Trung Quốc mở cửa cho xoài tươi Bangladesh

Ngày 26/7, Tổng cục Hải quan Trung Quốc thông báo, xoài tươi từ Bangladesh đáp ứng các yêu cầu liên quan sẽ được phép nhập khẩu. Xoài xuất khẩu sang Trung Quốc phải được hấp và xử lý nhiệt hoặc xử lý bằng nước nóng dưới sự giám sát và hướng dẫn của Bangladesh hoặc người được ủy quyền trước khi xuất khẩu.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Sản lượng đào và xuân đào ước tính đạt 17,6 triệu tấn trong niên vụ 2024/25

Sản lượng đào và xuân đào của Trung Quốc ước tính đạt 17,6 triệu tấn trong niên vụ 2024/25 (tháng 1 - tháng 12), tăng nhẹ so với năm trước. Từ tháng 5, nắng nóng và hạn hán nghiêm trọng đã ảnh hưởng đến một số khu vực ở miền bắc Trung Quốc, bao gồm các tỉnh sản xuất đào và xuân đào chính, như Sơn Đông và Hà Nam.

Nguồn: Freshplaza.com



Trung Quốc xuất khẩu 970.700 tấn tỏi trong 6 tháng 2024

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, khối lượng xuất khẩu tỏi tươi hoặc đông lạnh trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt 970.700 tấn, tăng 15,96% so với cùng kỳ năm ngoái. Các nước Đông Nam Á vẫn là thị trường xuất khẩu tỏi chính của Trung Quốc, đứng đầu là Indonesia, Việt Nam, Malaysia, v.v.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Dự báo xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc tăng trưởng mạnh

Xuất khẩu rau quả Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục thuận lợi trong thời gian tới do nguồn cung nội địa dồi dào, nhu cầu các thị trường truyền thống và tiềm năng có xu hướng tăng. Đặc biệt một số loại trái cây như sầu riêng đã bước vào vụ thu hoạch chính như: thanh long, dưa, dưa hấu, xoài, nhãn... sẽ góp phần tăng trưởng hơn nữa với thị trường Trung Quốc.

Nguồn: Vtv.vn

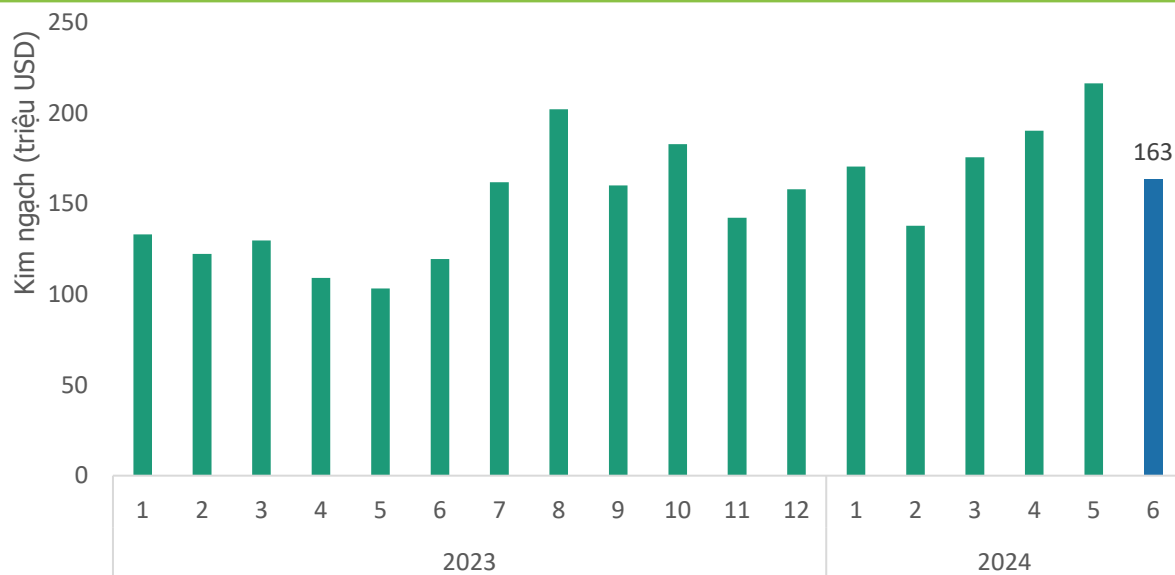


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH



163

triệu USD

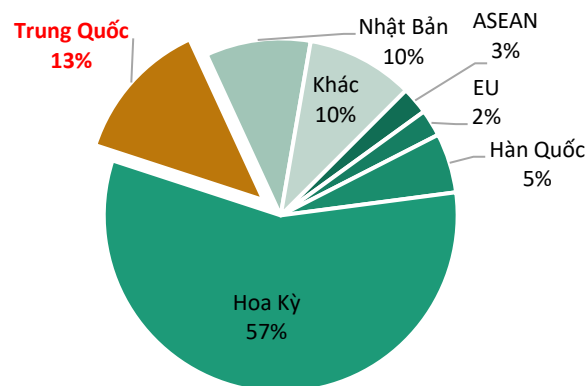
↘ Giảm **24,5%** so với T5/2024

↗ Tăng **36,9%** so với T6/2023

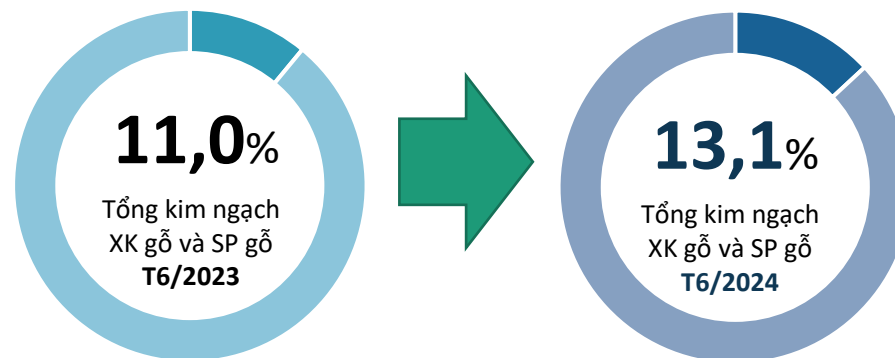
↗ Cao hơn **19,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 6 tháng đạt **1,1 tỷ USD**, đạt **61,1%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



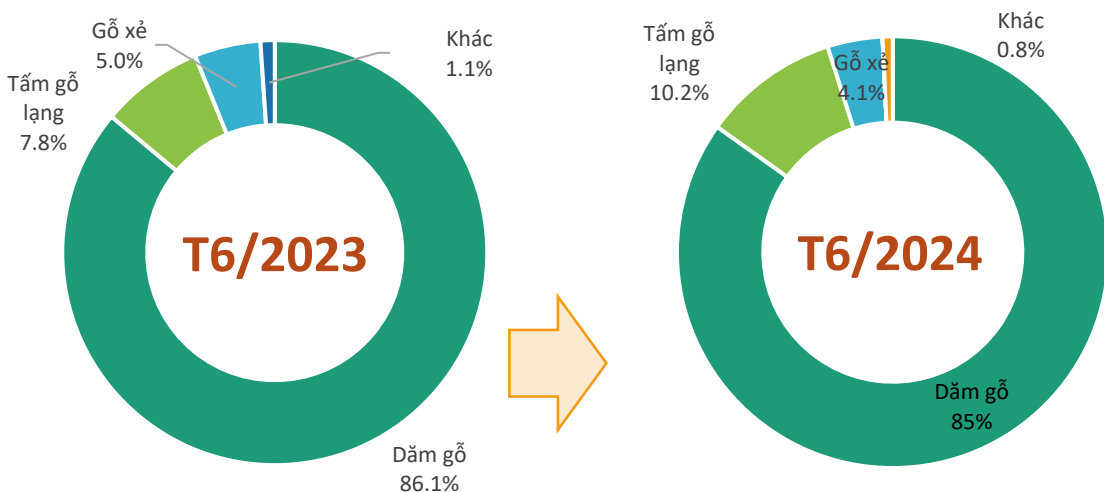
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T6/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **134,2** Triệu USD
Giảm **28%** so với T5/2024
Tăng **33%** so với T6/2023



Tấm gỗ lạng

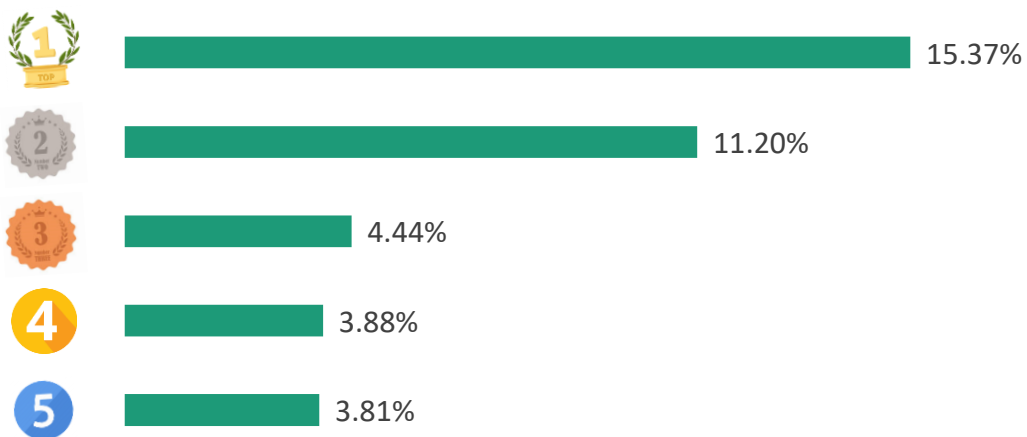
Kim ngạch: **16,2** Triệu USD
Giảm **38%** so với T5/2024
Tăng **76%** so với T6/2023



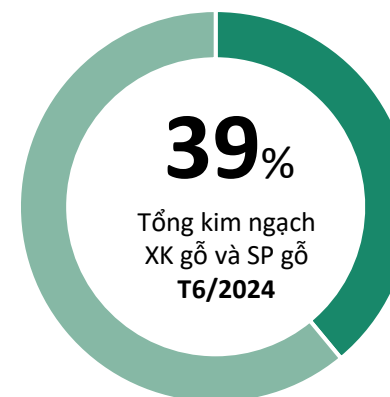
Gỗ xẻ

Kim ngạch: **6,5** Triệu USD
Tăng **24%** so với T5/2024
Tăng **10%** so với T6/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T6/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 5/2024, nhập khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ của Trung Quốc đạt 5,99 triệu m³, giảm 6,45% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhập khẩu gỗ tròn giảm 4%, nhập khẩu gỗ xẻ giảm gần 10%.

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu đồ nội thất của Trung Quốc đạt 212,55 tỷ CNY (29,5 tỷ USD), tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: ITTO

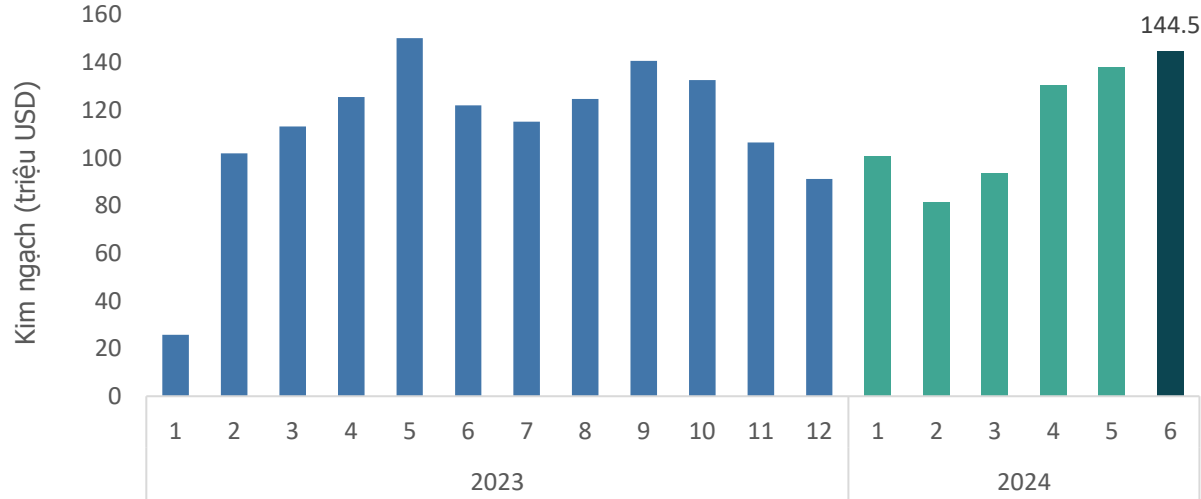


Tin liên quan



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH

144,5 triệu USD



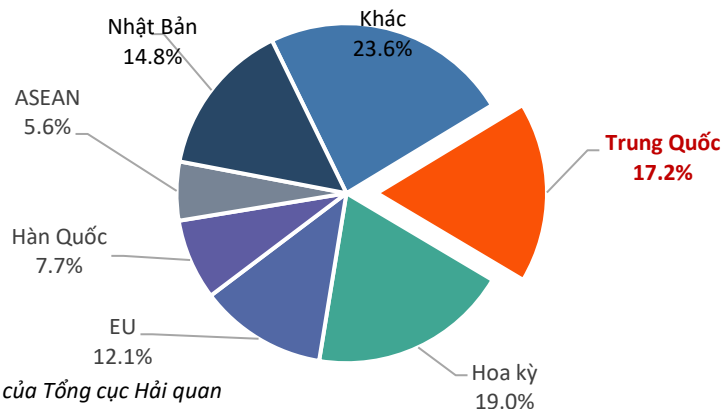
➔ Tăng **4,6%** so với T5/2024

➔ Tăng **18,5%** so với T6/2023

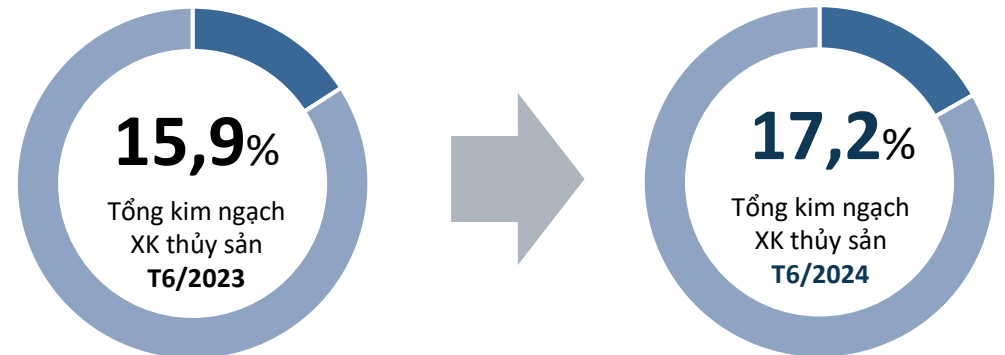
▲ Cao hơn **32,1** triệu USD so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **688,8** triệu USD, Đạt **51,0%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



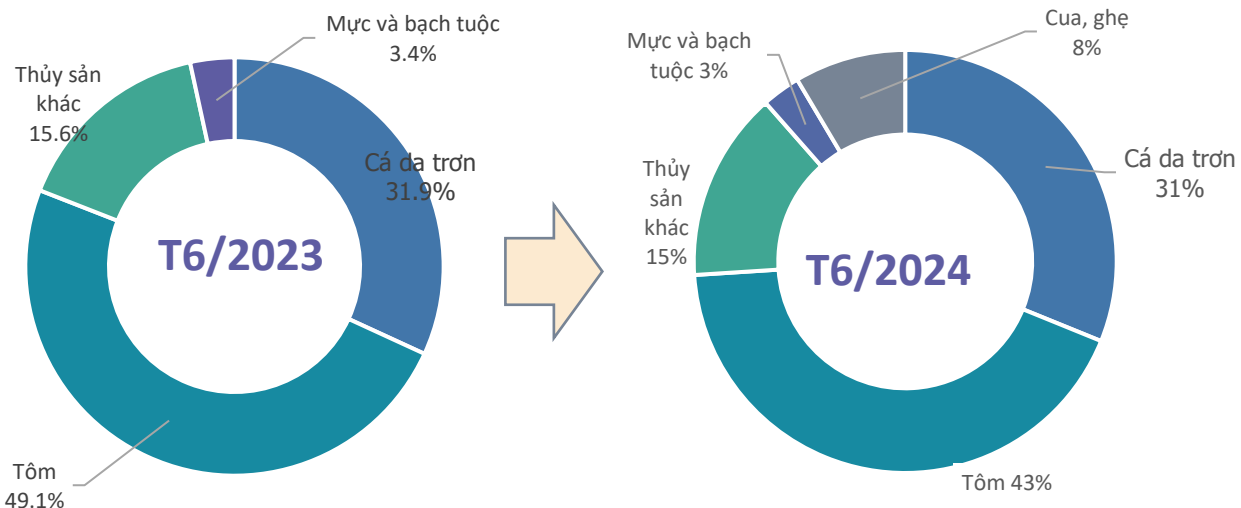
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



THỦY SẢN



Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **45,0** Triệu USD
 Tăng **11,8%** so với T5/2024
 Tăng **15,8%** so với T6/2023



Tôm

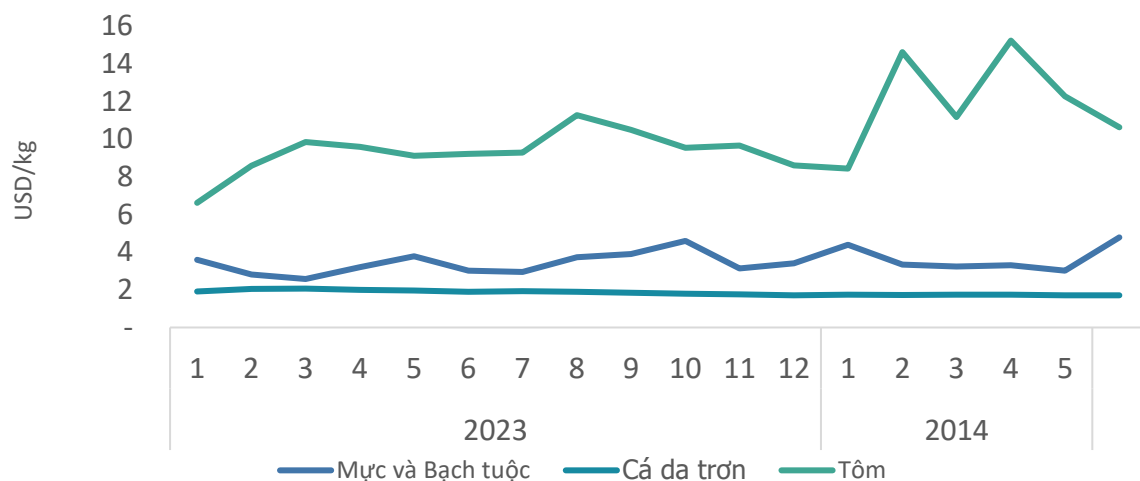
Kim ngạch: **61,9** Triệu USD
 Tăng **2,1%** so với T5/2024
 Tăng **3,4%** so với T6/2023



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **4,3** Triệu USD
 Giảm **27,6%** so với T5/2024
 Tăng **2,6%** so với T6/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **4,8** USD/kg; **tăng 58,6%** so với tháng trước; và **tăng 58,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **1,7** USD/kg; **tăng 0,6%** so với tháng trước; và **giảm 9,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tôm

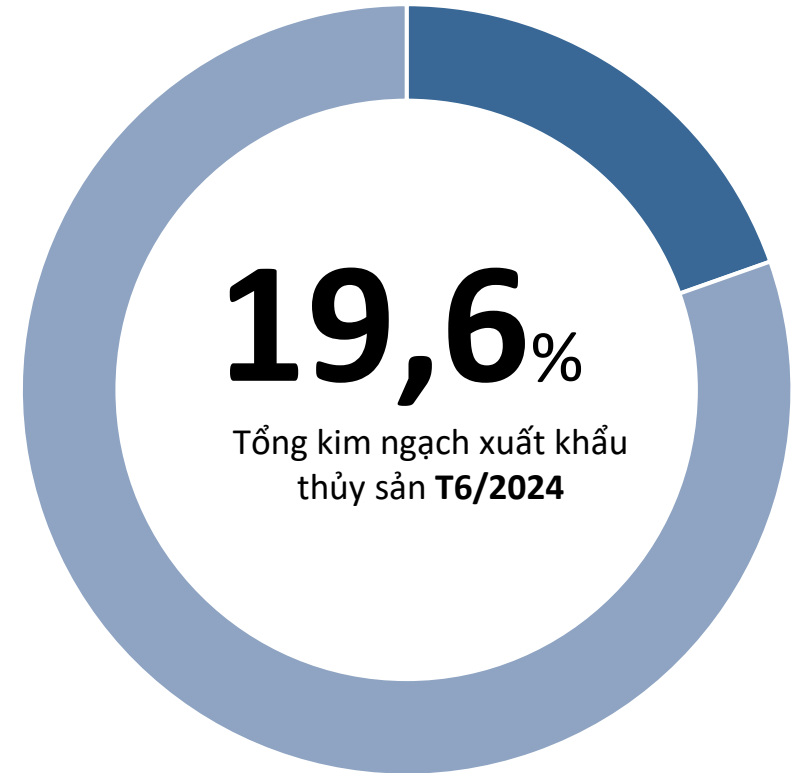
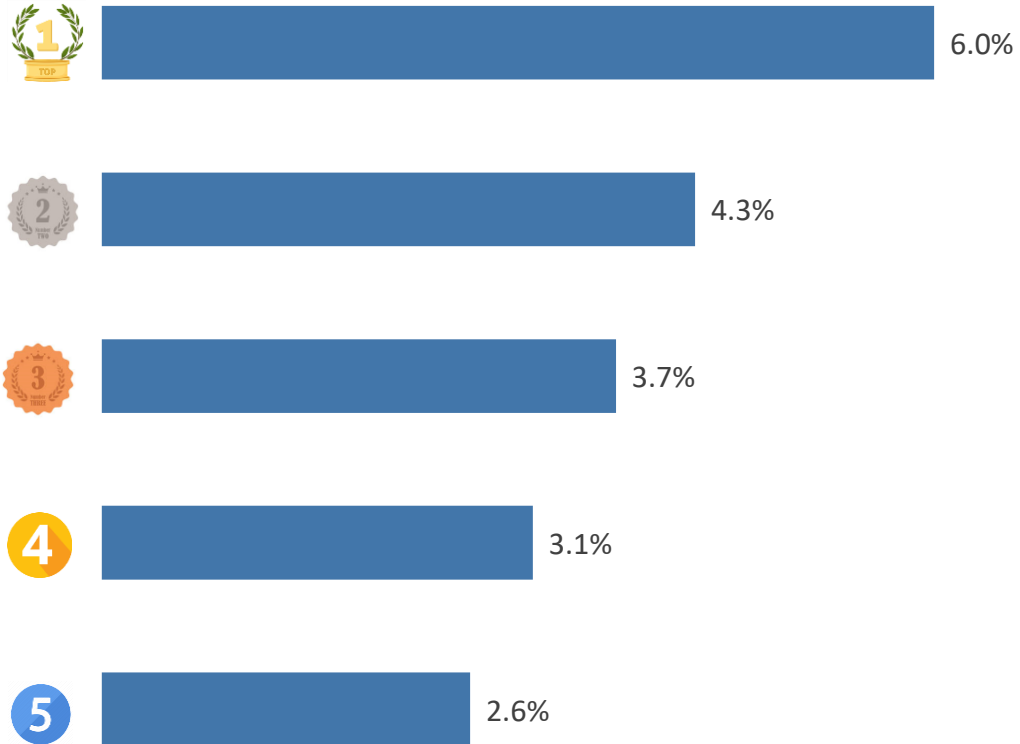
Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **10,6** USD/kg; **giảm 13,4%** so với tháng trước; và **tăng 15,3%** so với cùng kỳ năm 2023.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T6/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Xuất khẩu cá tra của Việt Nam sang Trung Quốc trong tháng 6 đạt mức cao nhất kể từ đầu năm.

Số liệu Quý II 2024 của Hải quan Việt Nam cho thấy xuất khẩu cá tra Việt Nam sang thị trường Trung Quốc và Hồng Kông đạt 146 triệu USD, tăng 6,5 % so với cùng kỳ năm 2023, tiếp tục là thị trường tiêu thụ nhiều nhất cá tra của Việt Nam, đóng góp 28% trong tổng giá trị Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường. Tháng 6/2024 là tháng kim ngạch xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Trung Quốc và Hồng Kông đạt cao nhất kể từ đầu năm nay, với gần 56 triệu USD, tăng 16% so với tháng 6/2023.

Giá trung bình xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Trung Quốc trong nửa đầu năm nay giảm từ 7% - 18% so với cùng kỳ năm 2023. Mặc dù giá xuất khẩu giảm, tuy nhiên khối lượng xuất khẩu các sản phẩm cá tra sang Trung Quốc trong nửa đầu năm nay vẫn tăng trưởng 34%. Nền kinh tế Trung Quốc đang chững lại khiến người tiêu dùng thận trọng và e dè hơn trong chi tiêu, do đó các nhà nhập khẩu của quốc gia này buộc phải tập trung vào các mặt hàng giá rẻ hơn. Với giá cả rẻ hơn so với một số loài cá nội địa như cá chép, cá rô phi, cá quả, cá tra được ưa thích và có chỗ đứng vững chắc hơn tại quốc gia này.

Nguồn: Vasep

Giá tôm nguyên liệu ở Giang Tô, Trung Quốc giảm mạnh.

Tại Trung Quốc, giá tôm sú sống cỡ 60 con/kg tại tỉnh Giang Tô giảm xuống còn 30 NDT (4,13 USD)/kg trong tuần 27 (1-7/7/2024), mức thấp nhất trong 6 năm qua. Đáng chú ý, giá tôm tại đầm hiện còn thấp hơn cả giá tôm Ecuador đông lạnh nhập khẩu, với mức trung bình là 4,50 USD/kg trong tháng 5.

Haid Group dự báo giá tôm ở miền nam Trung Quốc có thể tăng do thiếu hụt tôm từ các ao nuôi, nhưng giá dự kiến sẽ vẫn ổn định ở miền đông Trung Quốc cho đến tháng 9 do sản lượng dồi dào ở Giang Tô.

Nguồn: Vasep





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH

6,6 triệu USD



↘ Giảm **66,7%** so với T5/2024

↘ Giảm **75,2%** so với T6/2023

↓ Thấp hơn **37,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng đạt **125,8 triệu USD**, đạt **23,7%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

11,2 nghìn tấn



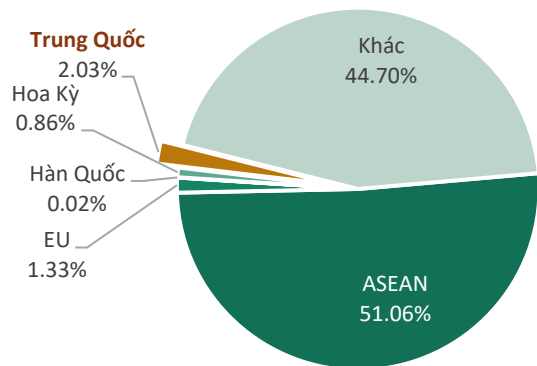
↘ Giảm **67,6%** so với T5/2024

↘ Giảm **75,1%** so với T6/2023

↓ Thấp hơn **65,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng đạt **214,9 nghìn tấn**, đạt **23,4%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



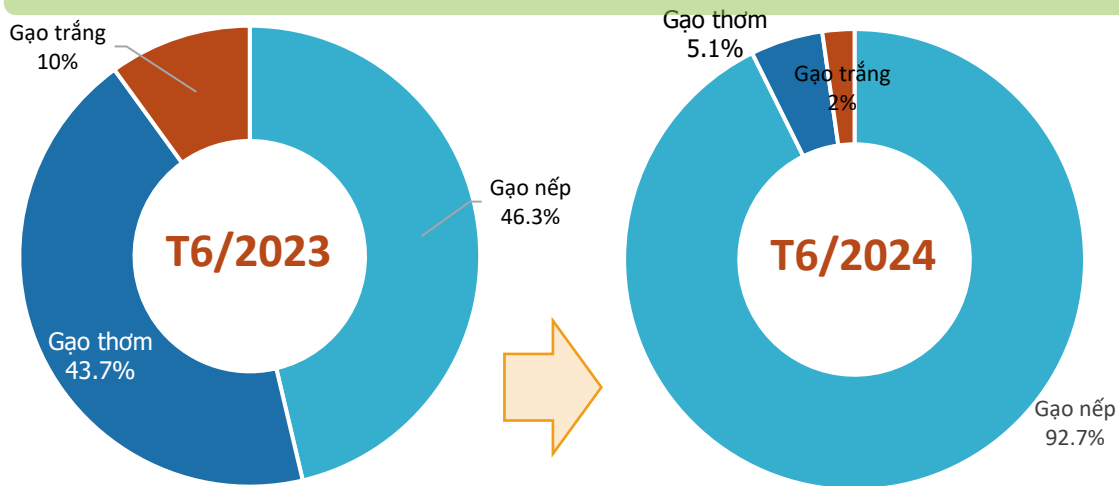
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



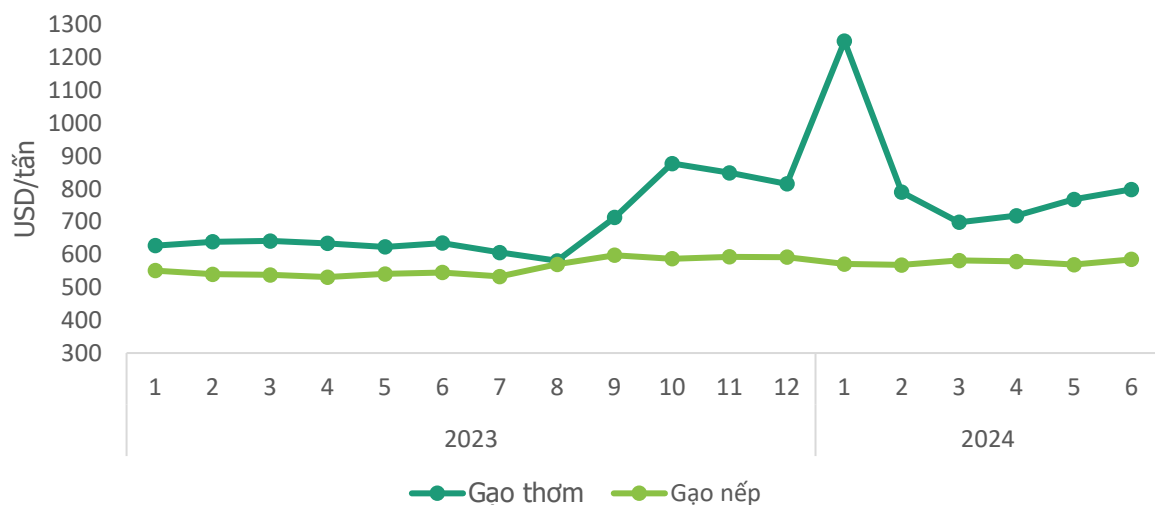


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Gạo nếp

Kim ngạch: **6,1** triệu USD
Giảm **65%** so với T5/2024
Giảm **50%** so với T6/2023



Gạo thơm

Kim ngạch: **0,3** triệu USD
Giảm **65%** so với T5/2024
Giảm **97%** so với T6/2023



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,1** triệu USD
Giảm **87%** so với T5/2024
Giảm **94%** so với T6/2023

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **585** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 7%** so với cùng kỳ năm 2023.

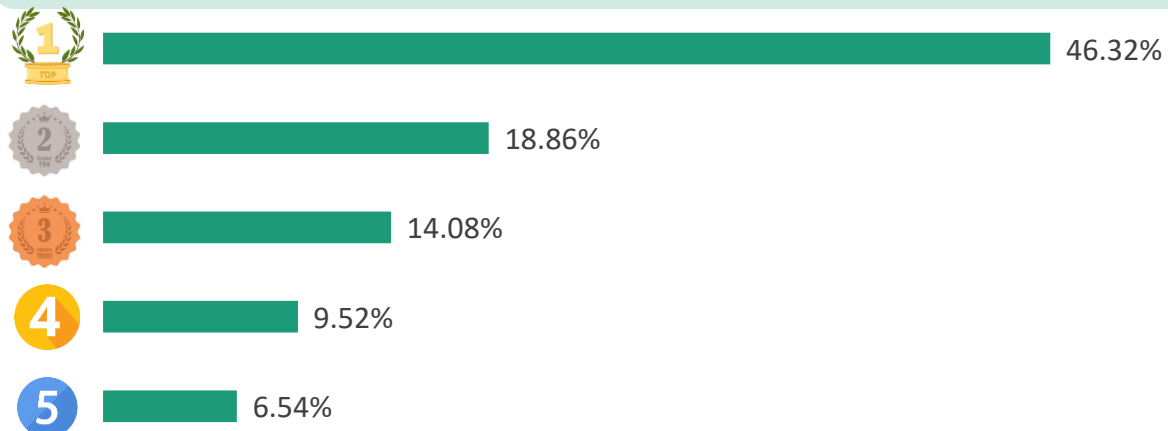
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **798** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 26%** so với cùng kỳ năm 2023.

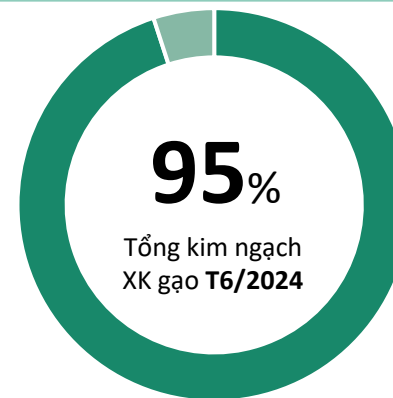


LÚA GẠO

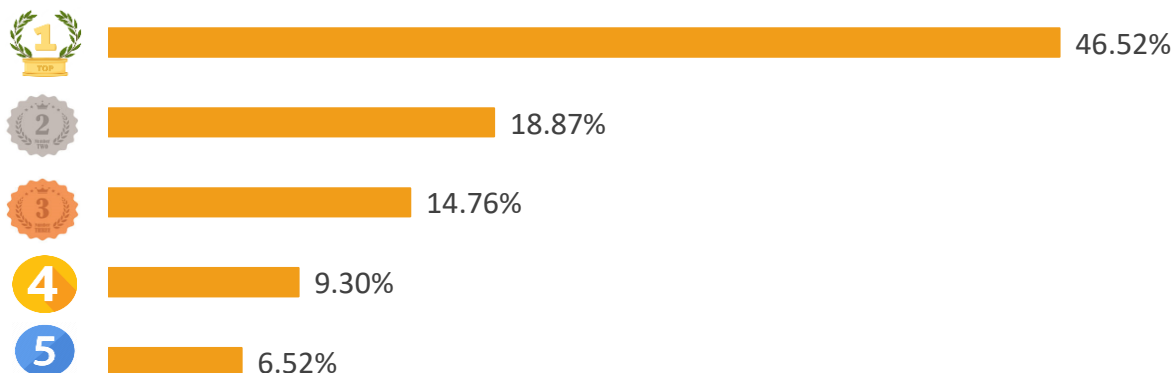
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



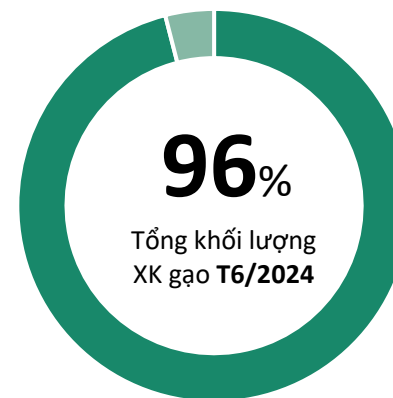
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T6/2024





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 6/2024, Trung Quốc đã nhập khẩu 80.000 tấn gạo, giảm 90.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, Trung Quốc đã nhập khẩu tổng cộng 730.000 tấn, giảm 59,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 6/2024, Trung Quốc đã xuất khẩu 60.000 tấn gạo, giảm 90.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, Trung Quốc đã xuất khẩu tổng cộng 560.000 tấn, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: 163.com

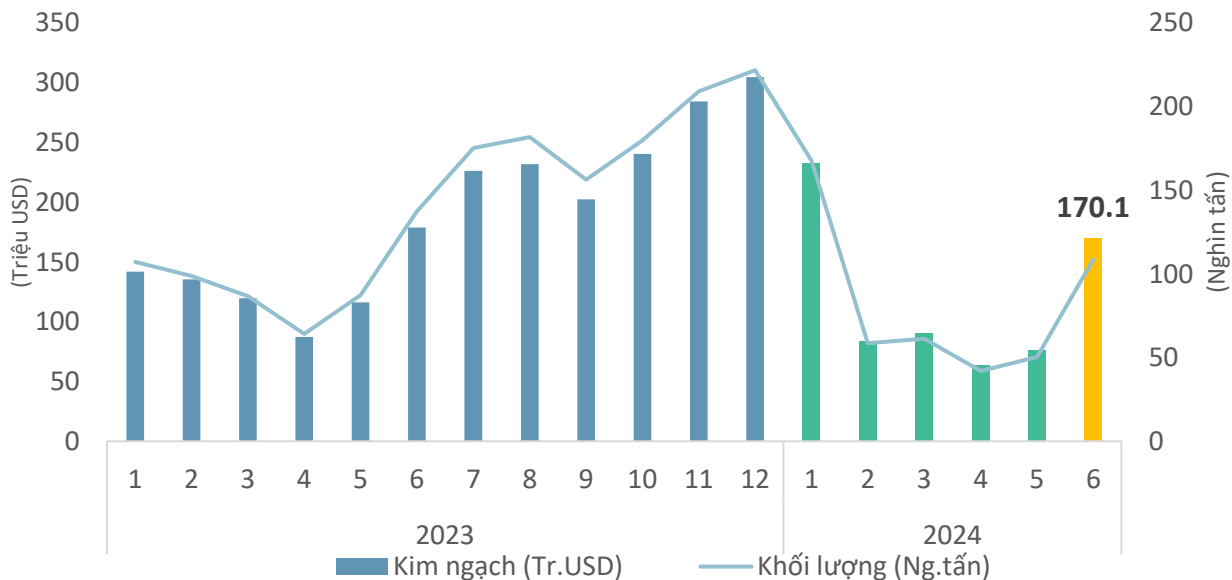


TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH

170,1 triệu USD

↗ Tăng **124%** so với T5/2024

↗ Tăng **46%** so với T6/2023

↓ Thấp hơn **19 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **717 tr.USD**, đạt **32%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

108,7 nghìn tấn

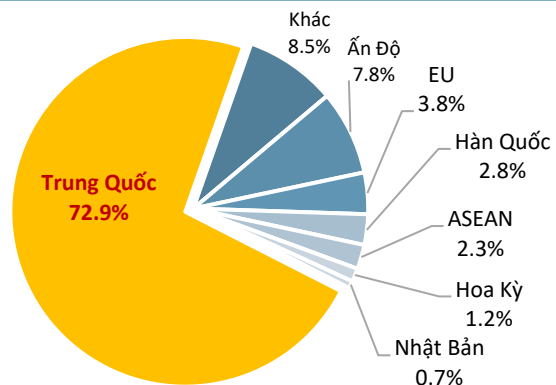
↗ Tăng **115,2%** so với T5/2024

↗ Tăng **24,5%** so với T6/2023

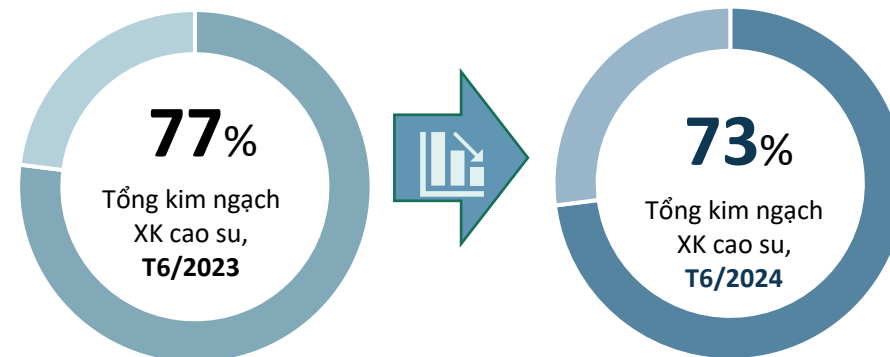
↓ Thấp hơn **33 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **489 nghìn tấn**, đạt **29%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



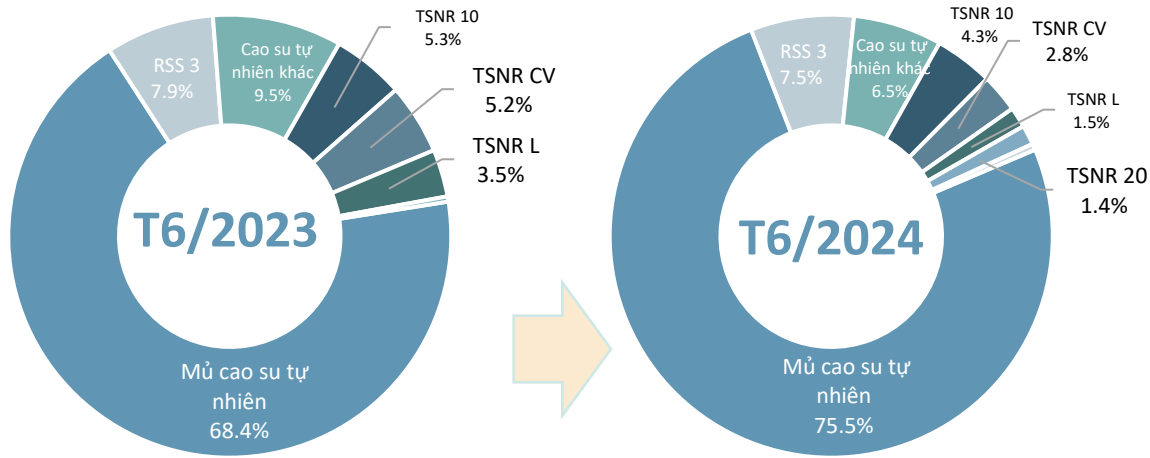
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T6/2024





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **128,5** triệu USD
 Tăng **156%** so với T5/2024
 Tăng **5%** so với T6/2023



RSS 3

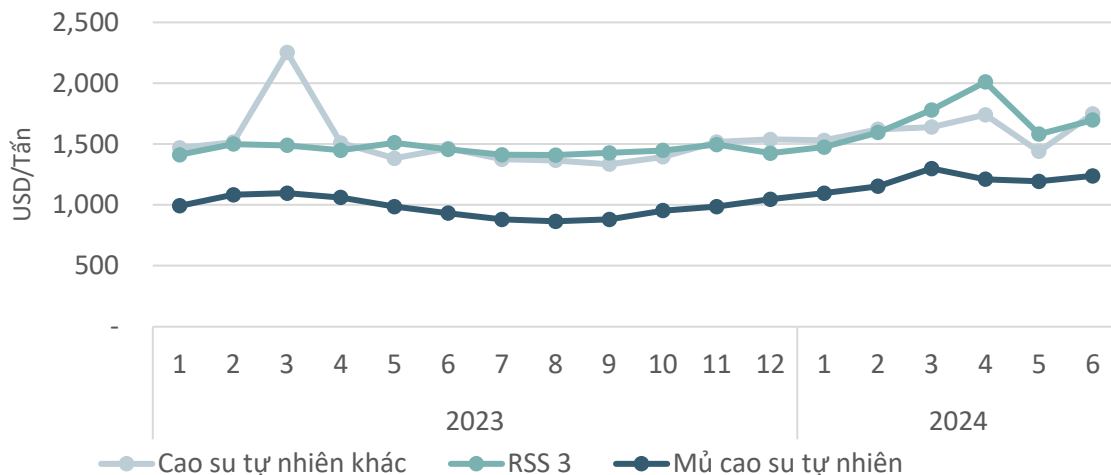
Kim ngạch: **12,8** triệu USD
 Tăng **851%** so với T5/2024
 Giảm **9,5%** so với T6/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **11** triệu USD
 Tăng **83%** so với T5/2024
 Giảm **35%** so với T6/2023

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **1.238 USD/tấn**; tăng **3,7%** so với tháng trước; và tăng **33%** so với cùng kỳ năm 2023.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **1.583 USD/tấn**; tăng **0,1%** so với tháng trước; và tăng **8,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

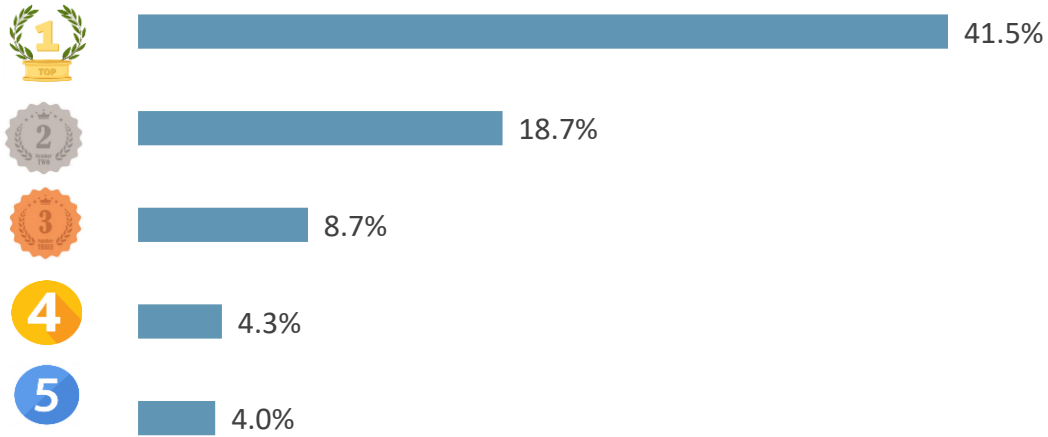
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **1.748 USD/tấn**; tăng **21,5%** so với tháng trước; và tăng **19,4%** so với cùng kỳ năm 2023.

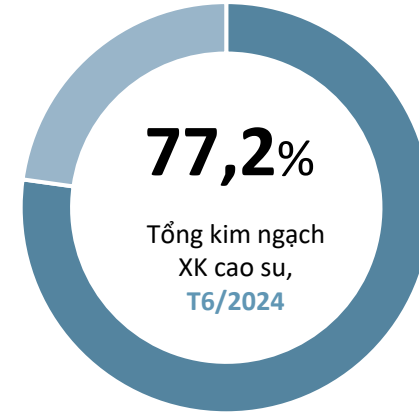


CAO SU

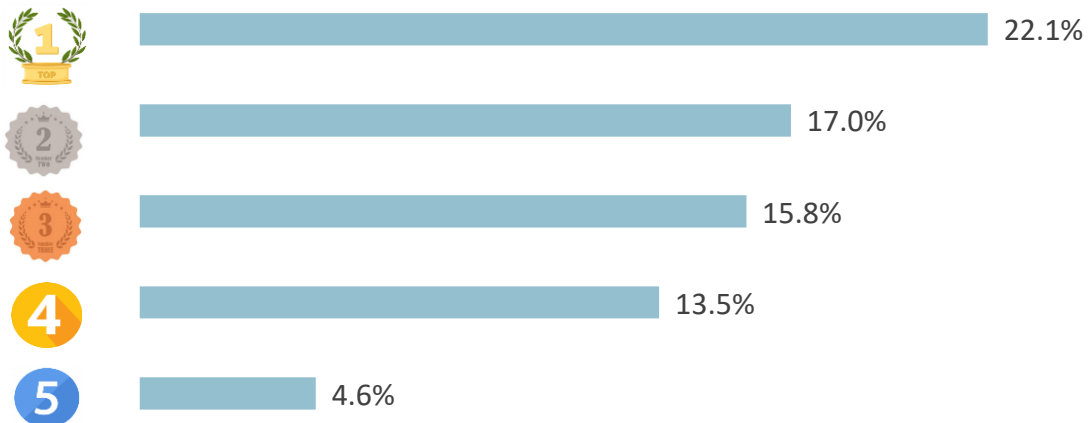
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



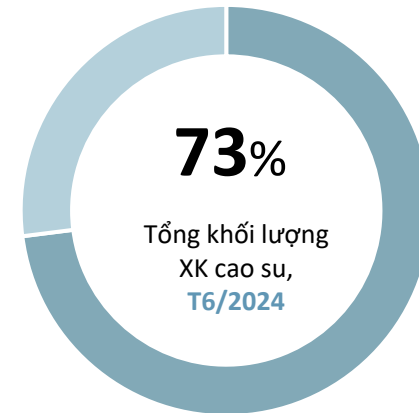
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Trong tháng 6/2024, Trung Quốc nhập khẩu đạt 471 nghìn tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (kể cả mủ cao su), giảm 25,6% về lượng so với cùng kỳ năm 2023. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu đạt 3,28 triệu tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (kể cả mủ cao su), giảm 18% về lượng so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

❖ Trong tháng 6/2024, sản lượng lốp xe cao su ở Trung Quốc đạt 93,4 triệu chiếc, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, sản lượng vỏ lốp cao su đạt 525,9 triệu chiếc, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc

❖ Trong tháng 6/2024, lượng xuất khẩu lốp cao su của Trung Quốc đạt 880 nghìn tấn, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, tổng khối lượng xuất khẩu lốp cao su của Trung Quốc đạt 4,51 triệu tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khối lượng xuất khẩu lốp ô tô đạt 3,85 triệu tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc



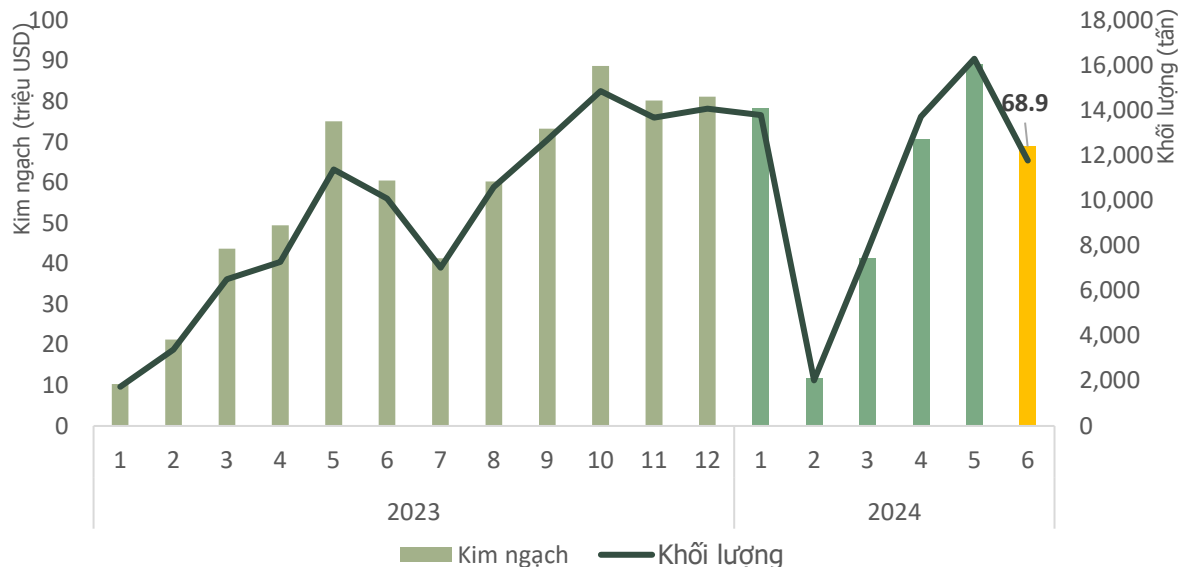
Tin liên quan





HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH

68,9 triệu USD

↘ Giảm **23%** so với T5/2024

↗ Tăng **14%** so với T6/2023

↑ Cao hơn **12 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **360 tr.USD**, đạt **53%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

11,8 nghìn tấn

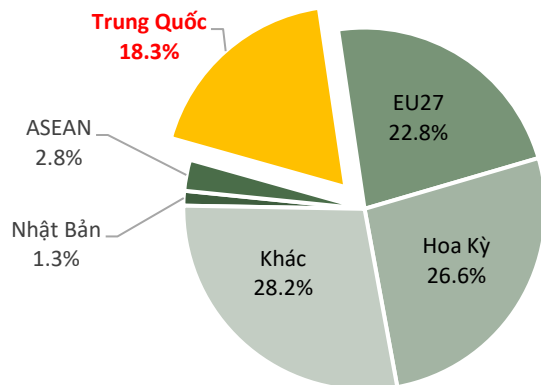
↘ Giảm **28%** so với T5/2024

↗ Tăng **17%** so với T6/2023

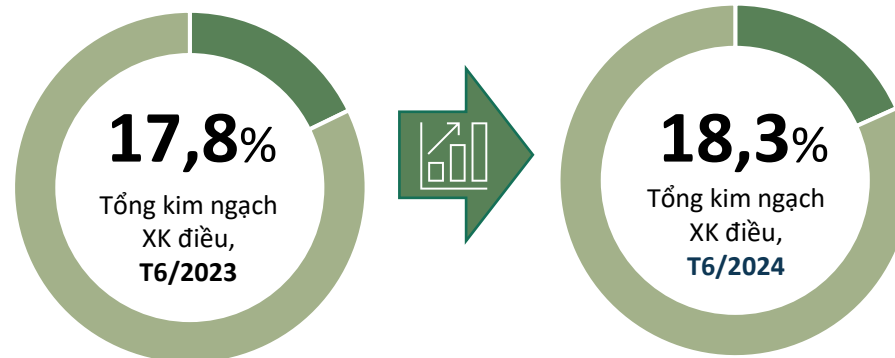
↑ Cao hơn **2,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **65 nghìn tấn**, đạt **58%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



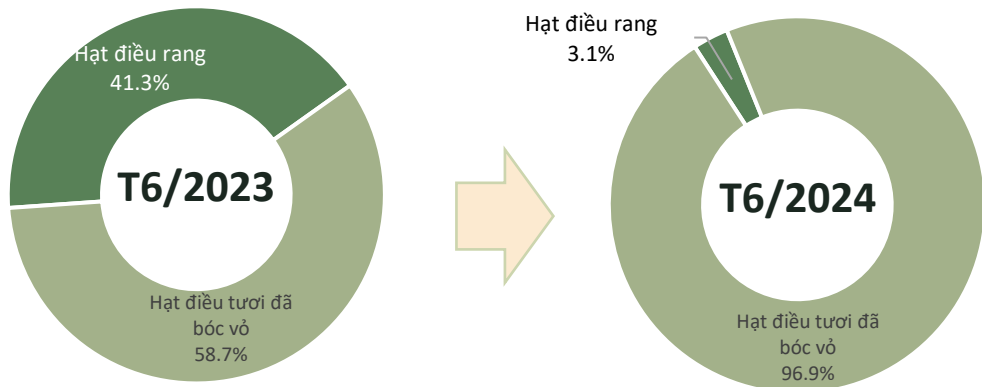
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



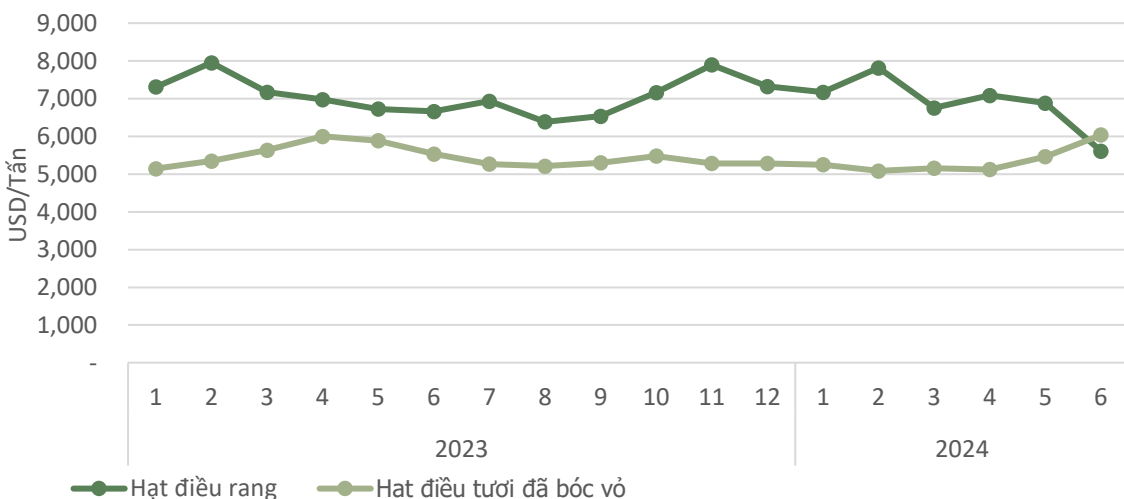


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **66,75** triệu USD

Giảm **24%** so với T5/2024

Tăng **86%** so với T6/2023



Điều rang

Kim ngạch: **2,11** triệu USD

Tăng **8,0%** so với T5/2024

Giảm **24%** so với T6/2023

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **6.042** USD/tấn; **tăng 10,6%** so với tháng trước; và **tăng 9,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

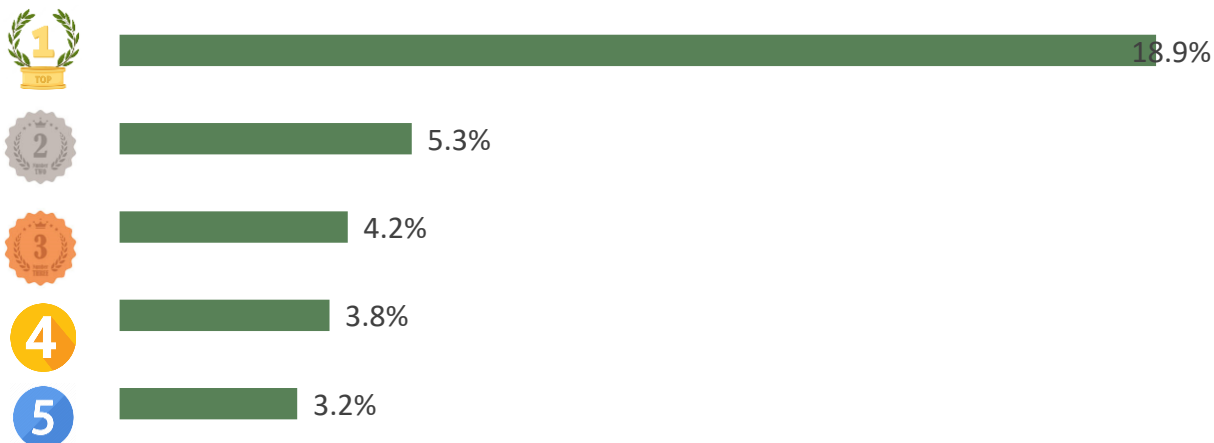
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **5.614** USD/tấn; **giảm 18,4%** so với tháng trước; và **giảm 15,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

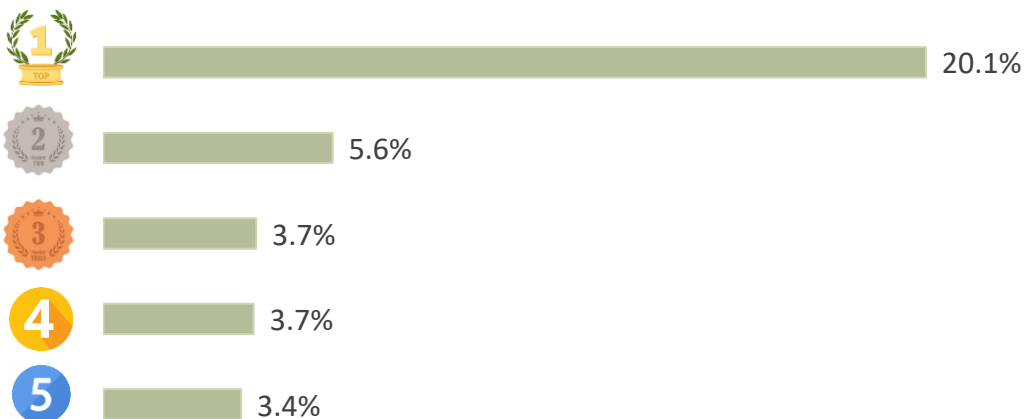


HẠT ĐIỀU

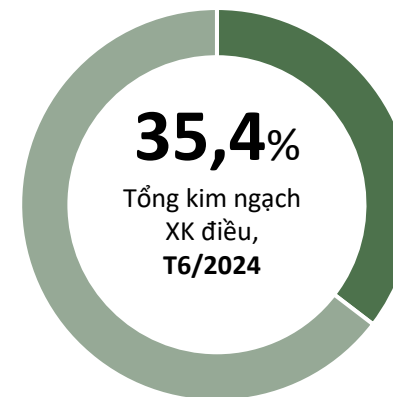
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



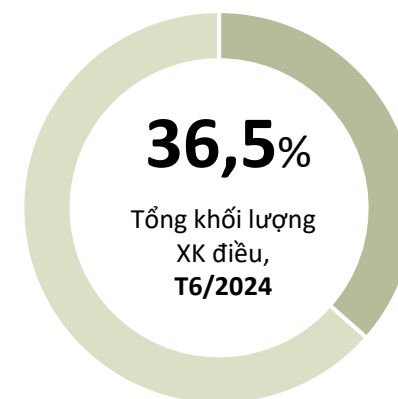
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T6/2024



HẠT ĐIỀU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG HẠT ĐIỀU TRUNG QUỐC



Trong tháng 6 năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu hạt điều đạt 10,5 nghìn tấn, trị giá gần 53,7 triệu USD, tăng 21,6% về lượng và tăng 3,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Trung Quốc tăng lượng nhập khẩu hạt điều từ các nước Campuchia, Thái Lan, Togo, Myanmar, trong khi đó, giảm lượng nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam, Hoa Kỳ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ghana so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu hạt điều đạt 74,09 nghìn tấn, trị giá gần 483,3 triệu USD, tăng 67,1% về lượng và tăng 76,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Trung Quốc nhập khẩu hạt điều chủ yếu từ Việt Nam (chiếm 37,4% tổng lượng nhập khẩu của Trung Quốc), Hoa Kỳ (chiếm 36,2), Thái Lan (chiếm 9,0%), Thổ Nhĩ Kỳ (chiếm 5,3%), Malaysia (chiếm 2,4%), Myanmar (chiếm 1,4%) và Bờ Biển Ngà (chiếm 1,4%).

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc



Tin liên quan

Ipsard

AGRO@INFO

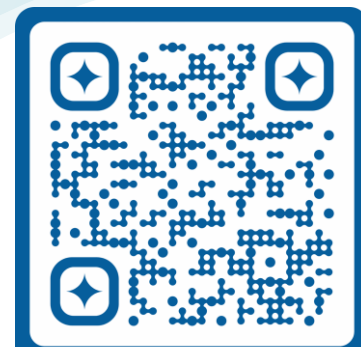
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo